

Số: /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ
khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn
nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi
trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ
Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
46/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ Quy
định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố
Hà Nội;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép
chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không
được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số
...../BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
Thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định khu vực
không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra
khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính
sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi
trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm
cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc quản lý các hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác trong chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Quy định chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo công khai, minh bạch, không chồng chéo, trùng lắp, đúng đối tượng, đúng mục đích và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Mỗi cơ sở thuộc đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết này chỉ được thụ hưởng chính sách một lần. Trong cùng một thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất.

c) Việc hỗ trợ kinh phí chỉ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi đã hoàn thành việc chấm dứt hoạt động chăn nuôi, tháo dỡ công trình chuồng trại tại khu vực không được phép chăn nuôi và thực hiện xong việc di dời đến địa điểm mới hoặc chuyển đổi sang ngành nghề hợp pháp khác được cấp có thẩm quyền nghiệm thu xác nhận.

d) Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố thì không được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

d) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này mà được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới nhất.

2. Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi theo diện tích chuồng trại hiện có của cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải di dời; mức hỗ trợ tối đa 10 tỷ đồng/cơ sở.

b) Hỗ trợ 50% chi phí di dời vật nuôi đến địa điểm mới phù hợp; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/cơ sở.

c) Ngoài các nội dung hỗ trợ nêu trên được hưởng các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.

4. Thời gian thực hiện: Chính sách hỗ trợ được thực hiện trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Ngân sách nhà nước

a) Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công.

b) Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

c) Các chính sách khác được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và theo quy định hiện hành.

2. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thông tin, tuyên truyền, thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách và mức hỗ trợ; tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

c) Tổ chức kiểm tra và kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện chính sách.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các tổ chức, cá nhân đã có cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực quy định tại khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết này thì trong thời hạn là 36 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XI, Kỳ họp thứ thông qua ngày.... tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Trang thông tin điện tử HĐND Thành phố;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hà Nội;
- Các Phòng thuộc VP ĐDBQH và HĐND Thành phố;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục**KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: /2026/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
I	KHỐI PHƯỜNG (51 PHƯỜNG)		
1	Tất cả các Phường trừ Phường Tùng Thiện và Chương Mỹ	Toàn bộ địa bàn phường	
2	Phường Tùng Thiện	Toàn bộ tổ dân phố Sơn Lộc (01 khu vực)	
3	Phường Chương Mỹ	Toàn địa bàn của 05 Tổ dân phố gồm: An Phúc Thành, Biên Giang, Phú Hoàng Giáp, Bình Sơn, Tràng An (05 khu vực)	
II	KHỐI XÃ (75 XÃ)		
	CÁC XÃ CÓ ĐỀ XUẤT KHU VỰC (38 XÃ)		
1	Xã Thanh Trì	Toàn địa bàn của 07 Tổ dân phố gồm: Tân Hiệp, Minh Châu, Thanh Trì, Quang Lai, Quyết Thắng, Thanh Bình, Hưng Phúc (07 khu vực).	
2	Xã Đại Thanh	Gồm 19 khu vực: - Toàn địa bàn của 12 thôn gồm: thôn Tập thể Pin, thôn Tập thể Yên Ngưu, thôn 8 Tả Thanh Oai, thôn 10 Tả Thanh Oai, thôn Cầu Bươu, thôn Huỳnh Cung, thôn Yên Ngưu, thôn Ích Vĩnh, thôn Quỳnh Đô, thôn Hữu Thanh Oai, thôn Hữu Lê (12 khu vực). - Cụm 7, cụm 11, cụm 12 thôn Vĩnh Ninh (03 khu vực). - Xóm Đại Khang, xóm Điểm, xóm Trung Thanh, xóm Chùa của thôn Hữu Từ (04 khu vực).	
3	Xã Ngọc Hồi	Toàn địa bàn của 06 thôn gồm: thôn 1, thôn 2, thôn Cơ khí và xây lắp số 7, thôn cơ quan quốc lộ 1A, thôn cụm 591, thôn C-591 (06 khu vực).	
4	Xã Hồng Vân	Gồm 04 khu vực: - Khu du lịch Hồng Vân theo Quyết định số 4992/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công nhận khu du lịch cấp Thành phố đối với khu du lịch Hồng Vân, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (01 khu vực). - Khu tái định cư phục vụ GPMB của Dự án trục không gian Quốc lộ 1A gắn với chỉnh trang và tái thiết đô thị trên địa bàn xã Hồng Vân (01 khu vực). - Khu tái định cư phục vụ GPMB của các Dự án trên địa bàn xã Hồng Vân (01 khu vực). - Khu dân cư thuộc Dự án Olympic khu đô thị thể thao Quốc tế Hà Nội trên địa bàn xã Hồng Vân (01 khu vực).	
5	Xã Phú Xuyên	Gồm 06 khu vực: - Khu trung tâm hành chính xã tại thôn Thao Chính và	

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
		khu dân cư tập trung liền kề (01 khu vực) . - Khu đô thị Nam Chính (01 khu vực). - Khu tái định cư Mỹ Hà phục vụ dự án Quốc lộ 1A (01 khu vực). - Khu tái định cư tại Văn Tự phục vụ dự án Quốc lộ 1A (01 khu vực). - Cụm Công nghiệp làng nghề Nam Tiến (01 khu vực). - Cụm Công nghiệp làng nghề Văn Tự (01 khu vực).	
6	Xã Phụng Dực	Gồm 02 khu vực: - Cụm công nghiệp làng nghề Đại Thắng (01 khu vực). - Cụm công nghiệp làng nghề Phú Túc (01 khu vực).	
7	Xã Thanh Oai	Tổ 1, tổ 2, tổ 3 của tổ dân phố Kim Bài (03 khu vực)	
8	Xã Bình Minh	Gồm 05 khu vực: 1. Khu vực khu vực lõi đô thị sáp nhập gồm 02 khu vực: - Toàn bộ Khu đô Thị Thanh Hà (Cienco 5) - Phần diện tích sáp nhập từ phường Phú Lương, quận Hà Đông cũ. 2. Khu dân cư tập trung, khu đấu giá và trục đường chính gồm 02 khu vực: - Khu đấu giá QSD đất và tái định cư: các khu đất dịch vụ, khu đô thị mini nông thôn mới tại Bích Hòa, Thanh Cao, Bình Minh cũ. - Dọc các trục đường giao thông chính và lõi làng cổ: Khu phố thương mại sầm uất dọc Quốc lộ, tỉnh lộ chạy qua địa bàn. 3. Khu vực hạ tầng xã hội và công cộng gồm hệ thống trường học và y tế; Khu di tích lịch sử- văn hóa và tôn giáo (01 khu vực).	
9	Xã Tam Hưng	Gồm 14 khu vực: - <i>Gồm tất cả các xứ đồng ngoài khu dân cư thuộc 12 thôn/14 thôn (12 khu vực)</i> - Trong khu dân cư: thôn Vĩnh Dụ, thôn Dư Dụ (02 khu vực).	
10	Xã Dân Hòa	Phần diện tích thuộc ranh giới giải phóng mặt bằng Dự án Khu đô thị thể thao Quốc tế Hà Nội trên địa bàn xã có ranh giới phía Bắc giáp xã Tam Hưng, xã Thường Tín; phía Nam giáp xã Phụng Dực, xã Ứng Thiên; phía Đông giáp xã Thượng Phúc; phía Tây giáp xã Thanh Oai và phần diện tích đất nông nghiệp còn lại của xã Dân Hòa (01 Khu vực).	
11	Xã Ứng Thiên	Các khu vực không được phép chăn nuôi có bán kính từ 100m trở lên tính từ các khu vực dưới đây gồm: *Khu vực các cơ sở chính sách, bảo trợ xã hội: 2 cơ sở -Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội -Trung tâm Bảo trợ xã hội II Hà Nội * Các cơ sở giáo dục, y tế: 27 cơ sở * Khu vực các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: 101 cơ sở	

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
12	Xã Mỹ Đức	Gồm 11 khu vực: - Khu dân cư thuộc Đội 1, Đội 2, Đội 3 thôn Văn Giang (03 khu vực). - Khu dân cư thuộc Đội 1, Đội 2, Đội 3, Đội 4 thôn Tế Tiêu (04 khu vực). - Khu dân cư thuộc Đội 4, Đội 5, Đội 6 thôn Thọ Sơn (03 khu vực) - Khu vực từ nhà văn hóa thôn đến đường Thanh Niên thôn Ái (01 khu vực).	
13	Xã Quảng Oai	Gồm 02 khu vực: - Khu vực dân cư tập trung, trụ sở các trung tâm hành chính xã, công an xã, khu vực công cộng, thương mại, dịch vụ, trường học, cơ sở y tế và các khu vực không đáp ứng điều kiện phát triển chăn nuôi theo quy định (01 khu vực) - Các khu vực thuộc phạm vi thực hiện Dự án Khu đô thị nhà ở Vũ Lâm, Khu tái định cư Lọ Ngòi 1 và các dự án phát triển đô thị trên địa bàn xã (01 khu vực).	
14	Xã Suối Hai	Gồm 03 khu vực: - Khu vực cơ quan hành chính, trường học, Trạm y tế; cụm công nghiệp Tân Lĩnh; Trung tâm văn hóa thể thao kết hợp triển lãm; sân Golf; khu du lịch; khu vực hồ Suối Hai (01 khu vực). - Khu vực quy hoạch phát triển đô thị, khu đấu giá Quyền sử dụng đất ở và các dự án phát triển kinh tế- xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt (01 khu vực). - Khu vực làng chè sinh thái; khu vực làng Mai trắng (01 khu vực).	
15	Xã Phúc Thọ	<i>Toàn bộ cộng đồng dân cư của 19 thôn (19 khu vực).</i>	
16	Xã Phúc Lộc	Gồm 03 khu vực cụ thể: - Khu vực trung tâm hành chính xã, khu vực công cộng, thương mại, dịch vụ, trường học, cơ sở y tế và các khu vực không đáp ứng điều kiện phát triển chăn nuôi theo quy định. - Các khu vực thuộc quy hoạch phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, cụm công nghiệp, công trình công cộng và các dự án phát triển kinh tế-xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Các khu vực đất nông nghiệp, đất chuyển đổi, trang trại thuộc phạm vi các dự án phát triển đô thị trên địa bàn theo quy hoạch.	
17	Xã Hát Môn	Khu vực dân cư xung quanh Đền Hát Môn (phía Bắc giáp Sông Hát (Cầu H8-cầu Noi); phía Tây và phía Nam giáp đường vành đai vào Đền Hát Môn; phía Đông giáp đường Hát (01 khu vực).	
18	Xã Hòa Lạc	Đề xuất 15 khu vực gồm: - Khu tái định cư Bắc Phú Cát- thôn 1. - Các cộng đồng dân cư Phú Hữu, Vân Lôi, Thái Bình - thôn 2.	

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
		- Cụm 1, 2,3,4,5 - thôn 3. - Toàn bộ cộng đồng dân cư thôn 4. - Khu tái định cư Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc; khu gia binh Lục Quân (Đồng Lác) - thôn 5. - Xóm 3 và xóm 4 thôn 6. - Cộng đồng dân cư: xóm Miếu, khu Tân Bình, khu tiếp giáp D26 và Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam - thôn 7.	
19	Xã Kiều Phú	7 khu vực: - Tại các thôn 16/18 Thôn: Ngọc Than; Phú Mỹ; Đồng Bụt; Ngọc Liệp; Liệp Mai; Văn Quang; Văn Khê; Thế Trụ; Đinh Tú; Thái Thượng Khê; Muôn Ro; Liên Sơn; Tuyết Nghĩa; Ngọc Bái; Vĩnh Phúc; Liệp Tuyết - Khu vực Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở 2; Bệnh viện Phụ sản Trung Ương cơ sở 2 thuộc thôn Ngọc Than - Khu vực Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam thuộc thôn Ngọc Than; Ngọc Bái - Khu vực Dự kiến các Trường: Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Ngoại thương; Học viện Y dược Cổ truyền; Học viện Bưu chính viễn thông; Học viện Cảnh sát thuộc Thôn Ngọc Than; Đồng Bụt; Muôn Ro; Thế Trụ - Khu vực Cụm công nghiệp: CCN Tuyết Nghĩa thôn Muôn Ro; Ngọc Bái; CCN Ngọc Mỹ- Thạch Thán thuộc thôn Phú Mỹ; CCN Nghĩa Hương thuộc thôn Văn Khê; CCN Ngọc Liệp thuộc Thôn Đồng Bụt và Ngọc Liệp; CCN Liệp Tuyết thuộc thôn Liệp Tuyết; Đại học PCCC; Kho dự trữ phát triển; Trung tâm Phát Tín thuộc thôn Cán Thượng; thôn Đinh Tú; Thái Thượng Khê - Khu vực Đường Nghĩa Hương; Đường Kiều Phú thuộc Thôn Văn Quang; Thế Trụ; Văn Khê - Khu vực đường Liệp Tuyết thuộc thôn Vĩnh Phúc, Ngọc Bái	
20	Xã Hoài Đức	Gồm 02 khu vực: - Thôn Giang Xá - Tổ dân phố thị trấn Trầm Trôi	
21	Xã Dương Hòa	Gồm 03 khu vực: - Đất đấu giá X3, khu Đồng Khoai - Ổ gà. - Đất đấu giá X1 (Đắc Sở) - Đất đấu giá khu Nấm (Yên Sở)	
22	Xã Sơn Đồng	Gồm 02 khu vực: Tổ dân phố số 01 và số 02.	
22	Xã An Khánh	Gồm 39 khu vực: Các khu đất dịch vụ được nhà nước giao theo Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 gồm có 23 khu và 02 khu đã quy hoạch có tổng diện tích 90,16ha. - Các khu đô thị gồm có 13 khu, tổng diện tích 515,41ha.	

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
		- Các khu đất đấu giá, tái định cư có tổng diện tích 22,0091ha.	
24	Xã Ô Diên	Khu đô thị Tân Tây Đô (01 khu vực).	
25	Xã Gia Lâm	Gồm 12 khu vực: - 07 Tổ dân phố thuộc UBND thị trấn Trâu Quỳ cũ: Nông nghiệp, An Đào, Thành Trung, Chính Trung, Kiên Thành, An Lạc, Cửu Việt. - 05 Tổ dân phố mới được thành lập tại Khu đô thị Vinhomes Ocean Park gồm: Tổ dân phố số 2, số 3, số 5, số 6, số 7.	
26	Xã Thuận An	Khu đô thị Đặng Xá (01 khu vực).	
27	Xã Bát Tràng	Toàn bộ thôn Bát Tràng, Giang Cao (02 khu vực).	
28	Xã Thụ Lâm	Gồm 23 khu vực: - Tổ dân phố 10,11,45 - Thôn Tùng Lâm. - Tổ dân phố 7,8,9 - Thôn Phúc Lâm. - Tổ dân phố 12,14 - Thôn Đức Lâm. - Tổ dân phố 13,16,17 - Thôn Tuệ Lâm. - Tổ dân phố 19,21,22 - Thôn Thanh Lâm. - Tổ dân phố 47,48,49,50 và khu chợ Kim - Thôn Phú Lâm. - Tổ 18,46 - Thôn Kinh Nỗ. - Tổ 20,23 - Thôn Lâm Tiên.	
29	Xã Đông Anh	Thôn Đông Anh (01 khu vực).	
30	Xã Phúc Thịnh	Thôn Cán Khê (01 khu vực).	
31	Xã Thiên Lộc	Gồm 03 khu vực: - Khu nhà ở công nhân khu công nghiệp Thăng Long-Thôn Bàu. - Chung cư CT3; CT4 - thôn Hậu Dưỡng.	
32	Xã Vĩnh Thanh	Gồm 04 khu vực: - Trục đường Tuyến 04 thôn Vĩnh Thanh đây là khu vực Trường học, Sân thể thao xã. - Thôn Hải Bối, thôn Yên Hà, thôn Đồng Nhân.	
33	Xã Mê Linh	Gồm 05 khu vực gồm: thôn Khê Ngoại 1, thôn Khê Ngoại 2, thôn Đông Cao, thôn Tráng Việt, thôn Điệp Thôn.	
34	Xã Tiến Thắng	Gồm 05 khu vực: - Các xứ đồng thuộc khu vực phía Tây thôn Phú Hữu. - Các xứ đồng thuộc khu vực phía Bắc thôn Văn Lôi. - Các xứ đồng thuộc khu vực phía Đông Bắc thôn Cư An. - Các xứ đồng thuộc khu vực phía Nam thôn Bạch Trữ. - Các xứ đồng thuộc khu vực phía Đông Nam thôn Phú Mỹ.	
35	Xã Quang Minh	Gồm 14 khu vực: - Khu trung tâm hành chính xã Quang Minh và Khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (HUD) - Thôn Nội Đồng (02 khu vực).	

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
		- Khu đô thị Chi Đông - Thôn Chi Đông 1. - Khu đô thị Licogi 18, Khu đô thị Vinaconex 2 và khu đô thị Long Việt (khu chung cư biệt thự nhà vườn, dịch vụ giải trí, du lịch Quang Minh)- Thôn Gia Trung (03 khu vực). - Dự án khu biệt thự nhà vườn, thương mại và dịch vụ tổng hợp Hưng Nga - Thôn Phú Lâm. - Khu nhà ở Tùng Phương; Dự án văn phòng và khu biệt thự nhà vườn Tiến Phong- Thôn Thường Lệ (02 khu vực). - Khu đô thị CEO- Thôn Đại Bái. - Khu đô thị Gienco 5 và Khu chức năng đô thị Rose Valley- Thôn Thanh Bình (02 khu vực). - Khu đô thị Long Việt Riverside- Thôn Gia Tân. - Trung tâm thương mại và biệt thự cao cấp Vạn Niên - Thôn Gia Thượng.	
36	Xã Sóc Sơn	Gồm 16 khu vực: - Khu tái định cư Tiên Dược- Mai Đình- Thôn Dược Hạ. - Khu đấu giá QSD đất tại thôn Dược Thượng. - Khu đấu giá QSD đất xã Tiên Dược thuộc thôn Miếu Thờ, xã Tiên Dược cũ- Thôn Lương Châu hiện nay. - Khu đấu giá QSD đất giáp trường mầm non thôn Dược Thượng. - Khu đấu giá QSD phía Đông sân bóng thôn Dược Thượng. - Khu đấu giá QSD đất tại khu Dộc Sạm, thôn Lương Châu. - Khu đấu giá QSD đất tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn cũ nay thuộc thôn Phù Mã; khu vực giáp ranh phía Bắc tổ dân phố số 2. - Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án khu I, II, III thuộc khu du lịch sinh thái Sóc Sơn - thôn Vệ Linh. - Khu đấu giá QSD đất tại tổ 1 và Khu đấu giá QSD đất xen kẹt tại khu Dộc Bàu, tổ 4 thuộc thị trấn Sóc Sơn cũ nay thuộc tổ 1. - Khu đấu giá QSD đất xen kẹt tại tổ 9, thị trấn Sóc Sơn cũ nay thuộc tổ 2. - Khu đấu giá QSD đất tại khu Sau Làng, tổ 2, thị trấn Sóc Sơn cũ nay thuộc tổ 1. - Khu đấu giá QSD đất xen kẹt tại khu Giếng Đồng thôn Xuân Dục, xã Tân Minh cũ nay thuộc thôn Xuân Dục. - Khu đấu giá QSD đất xen kẹt tại thôn Nội Phạt, xã Mai Đình cũ nay thuộc thôn Mai Xuân. - Khu đấu giá QSD đất tại khu Dộc Sau Làng, thôn Hoàng Dương, xã Mai Đình cũ nay thuộc thôn Thống Nhất. - Khu đấu giá QSD đất số 1, 2 tại thôn Hương Đình, xã Mai Đình cũ nay thuộc thôn Hương Đình.	

TT	XÃ PHƯỜNG	ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ, KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI	GHI CHÚ
		- Khu đầu giá QSD đất phía Đông Nam; phía Tây Bắc thôn Hương Đình, xã Mai Đình cũ nay thuộc thôn Hương Đình.	
37	Xã Nội Bài	06 khu vực gồm: Khu 2, khu 3, khu chợ, khu hàng không, Tổ dân cư Thạch Lỗi, Tổ dân cư Kim Anh.	
38	Xã Nam Phú	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
39	Xã Thượng Phúc	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
40	Xã Thường Tín	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
41	Xã Chương Dương	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
42	Xã Chuyên Mỹ	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
43	Xã Đại Xuyên	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
44	Xã Hòa Xá	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
45	Xã Ứng Hòa	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
46	Xã Hồng Sơn	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
47	Xã Phúc Sơn	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
48	Xã Hương Sơn	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
49	Xã Phú Nghĩa	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
50	Xã Xuân Mai	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
51	Xã Trần Phú	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
52	Xã Hòa Phú	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
53	Xã Quảng Bị	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
54	Xã Minh Châu	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
55	Xã Vật Lại	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
56	Xã Cổ Đô	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
57	Xã Bát Bạt	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
58	Xã Yên Bài	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
59	Xã Đoài Phương	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
60	Xã Thạch Thất	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
61	Xã Hạ Bằng	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
62	Xã Tây Phương	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
63	Xã Yên Xuân	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
64	Xã Quốc Oai	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
65	Xã Hưng Đạo	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
66	Xã Phú Cát	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
67	Xã Đan Phượng	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
68	Xã Liên Minh	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
69	Xã Trung Giã	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
70	Xã Kim Anh	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
71	Xã Đa Phúc	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
72	Xã Vân Đình	- Không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi	
73	Xã Ba Vì	- Không gửi văn bản rà soát, đề xuất	
74	Xã Phú Đồng	- Không gửi văn bản rà soát, đề xuất	
75	Xã Yên Lãng	- Không gửi văn bản rà soát, đề xuất	